TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 18/12/2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Công Hợi; nghề nghiệp: Trưởng phòng Dân Tộc huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

2. Ông Hà Văn Dậu; nghề nghiệp: nghề nghiệp: Phó Giám đốc Trung tâm y tế huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXX - ST ngày 16 tháng 11 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2017/QĐST-HNGĐ ngày 01/12/2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Vì Thị H, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn**: Anh Hà Văn X, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2017, bản tự khai 06/10/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vì Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và Hà Văn X tự nguyện tìm hiểu - kết hôn với nhau và được UBND xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/11/2003. Sau khi kết hôn chị và anh X sống hạnh phúc và ở chung với gia đình nhà anh X tại Xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Đến khoảng đầu năm 2005 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo lực với chị. Mặc dù chị và gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh X không thay đổi. Vì không thể chịu đựng được cuộc sống hôn nhân đó

nên từ năm 2006 chị đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ của chị ở Xóm B, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình để sống ly thân với anh X. Nhận thấy mâu thuẫn đã quá trầm trọng, hôn nhân hiện tại chỉ tồn tại về mặt pháp lý. Vì vậy chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Văn X.

Về con chung: Chị Vì Thị H và anh Hà Văn X có 01 con chung, tên là Hà Thị Lệ T, sinh ngày 19/12/2004. Hiện cháu đang sống, học tập ổn định với chị H. Sau khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị Vì Thị H chưa yêu cầu anh Hà Văn X cấp dưỡng nuôi con. Anh Hà Văn X có quyền thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hà Văn X : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt, thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh X theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cũng đã triệu tập anh X nhiều lần, nhưng anh X vẫn không đến Tòa án tham gia tố tụng để giải quyết vụ án.

Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu không có bản tự khai của anh X. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành xác minh tại gia đình anh X và nơi cư trú của anh X ; được Ủy ban nhân dân xã P các nhận. cho thấy Anh X đang sinh sống ở nơi cư trú nhưng thường xuyên vắng mặt mà không thông báo địa chỉ cho người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về nơi cư trú.

Do anh X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ vắng mặt anh X theo khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đồng thời, Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ cho anh X theo khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vì Thị H.

Về con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Giao con chung là Hà Thị Lệ T, sinh ngày 19/12/2004 cho chị Vì Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vì Thị H chưa yêu cầu anh Hà Văn X cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/8/2017 chị Vì Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hà Văn X, nơi cư trú : Xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mai Châu thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị H không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình. Tại các biên bản xác minh ngày 29/10/2017 thể hiện: Anh Hà Văn X có mặt tại nơi cư trú, cán bộ UBND xã P, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình đã đến nhà anh Hà Văn X để tống đạt thông báo thụ lý vụ án số: 64/2017/TB – TLVA ngày 06/10/2017; Giấy triệu tập số : 172a/2017/GTT – TA ngày 06/10/2017; Giấy triệu tập số: 175a/2017/GTT – TA ngày 16/10/2017 và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 157/2017/TB – TA ngày 24/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Hà Văn X. Tuy nhiên anh Hà Văn X cố tình trốn tránh, không hợp tác và ký nhận những văn bản trên, do đó cán bộ UBND xã P đã giao lại cho người nhà, hiện đang cùng sinh sống cùng nhà với anh X là anh Hà Văn Đ. Quá trình giao nhận anh Hà Văn Đ là em trai của anh Hà Văn X đã cam kết sẽ giao lại trực tiếp những văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu cho anh Hà Văn X để làm căn cứ giải quyết vụ án theo thủ tục Tố tụng dân sự.

[5]Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn X vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm vảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[6]Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vì Thị H và anh Hà Văn X là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại Xóm V, xã P, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Lời khai của chị H thể hiện thời gian đầu cuộc sống bình thường, cũng có hạnh phúc nhưng kể từ năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh X thường xuyên uống rượu và mỗi lần uống say anh X có hành vi bạo lực, đánh đập với chị H, không thể tiếp tục được cuộc sống đó, nên chị H đã bỏ về bên nhà bố mẹ đẻ để sống ly thân với anh X đến nay đã được hơn 10 năm và tại biên bản xác minh ngày 29/10/2017 đại diện chính quyền địa phương đều có ý kiến mức độ mâu thuẫn đã trầm trọng, khi sống chung hay cãi nhau, đánh chửi nhau, đã sống ly thân nhau, vợ chồng không hạnh phúc. Như vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Vì Thị H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[7]Về con chung: Chị Vì Thị H và anh Hà Văn X có 01 con chung, tên là Hà Thị Lệ Thư, sinh ngày 19/12/2004. Hiện cháu đang sống và học tập ổn định tại địa phương với mẹ là chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H chưa yêu cầu anh Hà Văn X cấp dưỡng nuôi con. Anh Hà Văn X có quyền thăm nom con.

Xét yêu cầu của chị Vì Thị H là phù hợp với điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, hơn nữa phù hợp với nguyện vọng của cháu Hà Thị Lệ Thư.

[8]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vì Thị H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[9]Về án phí: Chị Vì Thị H phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10]Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn Hà Văn X vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Vì Thị H.
- Xử cho chị Vì Thị H được ly hôn anh Hà Văn X.

2/ Áp dụng Điều 81 ; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình :

Về con chung: Giao cháu Hà Thị Lệ T, sinh ngày 19/12/2004 cho chị Vì Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vì Thị H chưa yêu cầu anh Hà Văn X cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai cản trở người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Vì Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002611 ngày 06/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vì Thị H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Hà Văn X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã T;
- UBND xã P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lò Văn Dần